

Bản án số: **43/2021/HS - ST**
Ngày: 25/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng.

2. Bà Đỗ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn N**, sinh ngày 23/6/1970.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm V, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nông Văn T, đã chết; con bà: Lương Thị N1, đã chết. Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 08. Vợ: Lý Thị T, sinh năm 1974. Con: Có 02 con, lớn sinh 1993, nhỏ sinh 1997.

Tiền án: có 01 - Tại Bản án số 06/2020/HSST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt Nông Văn N 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Nguyên. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* **Người có QLNVLQ:** chị Lý Thị T, sinh 1974 (*Có mặt*)

Trú quán: Xóm V, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

* **Người làm chứng:** chị Trần Thị L, sinh năm 1976 (*Vắng mặt*)

Trú quán: Xóm V, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 26/01/2021 Công an xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực trước cửa nhà nghỉ 666 thuộc xóm V, xã B, huyện Đại Từ. Tổ công tác công an xã B đến khu vực trên thì phát hiện trước cửa nhà nghỉ 666 có 01 người đàn ông nên đã tiếp cận thì người đàn ông này khai nhận họ và tên là Nông Văn N, đồng thời N tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, phía sau bao thuốc lá có 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy vờ oly bên trong có chứa chất bột màu trắng (N khai nhận là ma túy, loại Heroine của N vừa mua được để sử dụng cho bản thân).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 02 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu M1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của N; 01 xe mô tô BKS 20F1 - 2.

Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã B, huyện Đại Từ đã chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu điều tra, xác minh, hồi 15 giờ 00 phút ngày 27/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nông Văn N. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 27/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của N trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng: 0,228 gam. Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu M3 gửi giám định

Tại kết luận giám định số 395/KL - KTHS ngày 04/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,228 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn N khai nhận như sau: Bản thân N là người nghiện ma túy, khoảng 17 giờ 20 phút ngày 26/01/2021 N dùng điện thoại di động của N có số thuê bao 0393855150 gọi điện đến số thuê bao 0788449431 của một người đàn ông N không biết tên, tuổi địa chỉ với mục đích để hỏi mua ma túy về sử dụng cho bản thân, thì người thanh niên trên đồng ý và hẹn N đi đến khu vực nhà nghỉ 666 thuộc xóm V, xã B để giao dịch. Sau đó, N điều khiển xe mô tô BKS 20F1 - 2 (là xe của chị Lý Thị T, sinh năm 1974, vợ của N) đi đến khu vực nhà nghỉ 666, khi đến nơi, N dùng điện thoại của mình gọi điện cho nam thanh niên trên thì nam thanh niên bảo N đi vào trong phòng hát của nhà nghỉ 666. Khi vào phòng hát, người thanh niên trên đưa cho N 01 gói thuốc lá Thăng Long phía sau bao thuốc có cài 02 gói ma túy Heroine trong đó có 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy vờ học sinh loại giấy oly. N nhận bao thuốc lá rồi đưa cho thanh niên kia 300.000 đồng rồi ra về. Khi N đi ra đến cổng nhà nghỉ 666 thì gặp tổ công tác của công an xã B làm

nhệm vụ, do đang tàng trữ ma túy nên N đã tự giác lấy 02 gói ma túy ra giao nộp cho tổ công tác như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Nông Văn N phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 phong bì ký hiệu M3 (bên trong là mẫu M3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M3); 01 phong bì ký hiệu M4 (bên trong là vỏ giấy gói, vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M1).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong có lắp sim số 0393855150; 01 xe mô tô BKS 20F1 - 2, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, sơn màu đỏ đen.

Tại bản cáo trạng số 45/CT - VKSĐT ngày 05/5/2021, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Nông Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. *Áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, 56; Điều 38 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Nông Văn N mức án tù 24 đến 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt với bản án số 06/2020/HSST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ đã xử phạt Nông Văn N 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc” và buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 bản án theo quy định của pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan

tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Bị cáo Nông Văn N là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng ngày 26/01/2021 bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,228 gam heroin mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c. Heroin.... Có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội cố ý cho hưởng án treo và đang trong thời gian thử thách nhưng mắc nghiện ma túy và tiếp tục vi phạm pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, có thái độ thành khẩn khai báo nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và đã bị xét xử về tội cố ý còn đang trong giai đoạn thử thách của án treo nên cần thiết phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính dăn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

+ 01 phong bì ký hiệu M3 (bên trong là mẫu M3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M3); 01 phong bì ký hiệu M4 (bên trong là vỏ giấy gói, vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M1). Đây là vật chứng Nhà nước cầm lưu hành và các công cụ có liên quan trực tiếp đến vụ án đều không còn giá trị sử dụng nên cần được tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong có lắp sim số 0393855150. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 xe mô tô BKS 20F1 - 2, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, sơn màu đỏ đen. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, tuy nhiên kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa xác định là tài sản chung của bị cáo và chị Lý Thị T nên cần xem xét trả lại cho bị cáo và chị T.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác:

Đối với chị Lý Thị T có hành vi giao xe mô tô BKS 20F1 - 2 cho N sau đó N dùng đi mua ma túy. Do chị T không biết N mượn xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Theo N khai, về nguồn gốc số ma túy, N dùng điện thoại gọi điện đến số thuê bao 0788449431 của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại phòng hát của nhà nghỉ 666. Hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh chủ của thuê bao trên, nếu có căn cứ sẽ giải quyết sau.

Đối với chị Trần Thị L là chủ nhà nghỉ 666, do chị L không biết việc N mua ma túy trong phòng hát của nhà nghỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nông Văn N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55, 56 và khoản 5 Điều 65 BLHS.

Xử phạt: bị cáo **Nông Văn N 20** (hai mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 06/2020/HSST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ đã xử phạt bị cáo Nông Văn N 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là **32** (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/01/2021.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nông Văn N.

*** Vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu M3 (bên trong là mẫu M3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M3); 01 phong bì ký hiệu M4 (bên trong là vỏ giấy gói, vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M1).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong có lắp sim số 0393855150.

+ Trả lại cho bị cáo Nông Văn N và chị Lý Thị T 01 xe mô tô BKS 20F1 - 2, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, sơn màu đỏ đen.

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ - VKSDT ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí L phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo và người có QLNVLQ biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh; VKSND Đại Từ;
- THADS + THAHS huyện Đại Từ;
- Bị cáo; UBND xã B;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Hoàng Văn Kiên